

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2026/HS-ST

Ngày: 15/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ

2. Bà Hoàng Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Trạng là Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2026/HSST-QĐ ngày 24/4/2026 đối với bị cáo:

HUỲNH CÔNG H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1976 tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052076003502, cấp ngày: 29/11/2022, nơi cấp: Cục C về TTXH; Nơi thường trú: xã A, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: xóm D, khu phố L, phường Q, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Huỳnh Văn B (chết) và bà Mai Thị M, sinh năm 1943; Vợ: Lê Thị Lệ H1 (đã ly hôn), con: có 02 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Nguyễn Thành T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Thành K (cha ruột), sinh năm 1976; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Thái Thị Bích L (mẹ ruột), sinh năm 1977; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Chị Phan Thị Thu H2 (vợ), sinh năm 1999; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L và chị H2: Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai. (Hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng: 003956 ngày 11/6/2025).

2. Trần Nguyễn Đức H3 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Minh K1 (vợ), sinh năm 1998; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Trần Duy S (cha ruột), sinh năm 1972; Trú tại: Tổ A, khu phố E, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Chị Nguyễn Thị Minh K1, sinh năm 1998; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai. (Hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng: 003949 ngày 11/6/2025).

- Bà Nguyễn Thị Bích L1 (mẹ ruột), sinh năm 1972; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1: Chị Nguyễn Thị Minh K1, sinh năm 1998; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai. (Hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng: 003950 ngày 11/6/2025).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Bá T1, sinh năm 1976; trú tại: khu phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Công ty TNHH T4, địa chỉ trụ sở: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai); Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Thị Kim L2 – Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn K2, sinh năm 1969, trú tại: A N, Buôn H, tỉnh Daklak. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2025, Huỳnh Công H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 77H-022.34 chở đất, cát đi từ Công ty CP S1 thuộc Khu A, Khu K, phường Q, tỉnh Gia Lai đến đổ tại bãi san lấp mặt bằng nằm cạnh đường N thuộc Khu A, Khu K. Đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường D theo hướng Bắc – N, khi đến đoạn ngã ba đường D - N thuộc khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai, H nhìn thấy có xe mô tô BKS 77L1-185.41 do anh Nguyễn Thành T (sinh năm 1998, đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển chở phía sau anh Trần Nguyễn Đức H3 (sinh năm 1998), cùng trú Tổ F, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai đang lưu thông trên đường N theo hướng Đ – Tây đi đến ngã ba đường D - N. Lúc này, H thấy xe mô tô do anh T điều khiển đang còn ở cách xa so với ngã ba đường D3 – N2, H nghĩ anh T sẽ quan sát thấy xe ô tô tải của mình mà giảm tốc độ, nhường đường nên H tiếp tục điều khiển xe ô tô tải đi vào khu vực ngã ba đường D – N2 nhằm rẽ vào đường N (phần đường bên trái theo hướng di chuyển của anh T) để đi về hướng Đông. Tuy nhiên, khi H điều khiển xe ô tô tải đi vào khu vực ngã ba đường D – N2 đã để cho xe ô tô tải lấn sang phần đường bên trái ngoài khu vực giao nhau. Lúc này, anh T điều khiển xe mô tô 77L1-185.41 chạy đến nhưng không giảm tốc độ và không nhường đường cho xe ô tô tải 77H-022.34 nên để cho xe mô tô do mình điều khiển tông vào phần giữa thân bên trái của xe ô tô tải gây tai nạn. Hậu quả: Anh Nguyễn Thành T và Trần Nguyễn Đức H3 chết tại chỗ.

- Tại bản kết luận giám định tử thi số: 89/KLGĐTT-PYBD ngày 04/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B (cũ), kết luận nguyên nhân chết của Trần Nguyễn Đức H3 là do chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy + đa thương tích.

- Tại bản kết luận giám định tử thi số: 90/KLGĐTT-PYBD ngày 04/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B (cũ), kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thành T chết là do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương đầu, mặt, ngực gây vỡ sọ, gãy đa xương lồng ngực.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại ngã 3 đường N - đường D Khu A, Khu K, thuộc Khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai. Trục đường N2 theo hướng Đ là đường đôi có dải phân cách cố định ở giữa rộng 32m40, phân chia thành 02 chiều xe chạy ngược chiều riêng biệt; phần đường mỗi bên rộng 08m40, được trải bê tông xi măng tương đối bằng phẳng, thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, khoảng mở giữa 02 đầu dải phân cách rộng 50m. Trục đường D3 theo hướng B, được trải bê tông xi măng tương đối bằng phẳng, thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 08m80.

Sau tai nạn để lại trên mặt đường vết cày xước không liên tục dài 01m85, rộng 70cm, hướng từ T sang Đ, đầu vết cày xước cách đường chuẩn 03m20, cách đường gióng mép đường phía Đông của đường D 02m00 về hướng Đông và cách điểm mốc 20m20 về hướng T.

Sau tai nạn để lại trên mặt đường vết hằn trượt dính chất màu đen kích thước (23x5) cm, hướng từ Đ sang T, đầu vết cách điểm đầu vết cày xước không liên tục ký hiệu (1) là 01m20 về hướng T và cách trục bánh sau xe mô tô 77L1-185.41 là 02m00.

Trên mặt đường trước vị trí trục bánh trước xe mô tô 77L1-185.41 có vùng mảnh vỡ rải rác kích thước (15x7) m.

Từ những dấu vết ghi nhận tại hiện trường, đủ căn cứ xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện tại phần đường phía Bắc của đường N, ngoài nơi giao nhau giữa đường N và đường D.

- Kết quả khám phương tiện:

+ Xe ô tô BKS 77H-022-34: Khung bảo vệ thùng xe bên trái kích thước (150x50x3)cm cong vênh làm thay đổi độ cao; thanh phía dưới khung bảo vệ thân xe cách đầu thanh về phía sau 60cm vị trí cao cách nền 50cm là đầu vết trầy xước kim loại kích thước (21x10)cm, hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, bề mặt dính chất màu trắng, đen; T2 thùng xe bên trái cách đầu thùng 245cm về phía sau và cao cách nền 140cm có vùng dính chất màu nâu kích thước (17x4)cm.

+ Xe mô tô BKS 77L1-185.41: Đầu xe bị đẩy lệch về phía sau làm thay đổi độ cao và chiều dài của xe; Ốp nhựa đầu xe, mặt nhãn hiệu bị gãy vỡ rơi khỏi vị trí ban đầu để lộ phần khung xe; khung kim loại cố định bình ắc quy bị đẩy lệch từ phải sang trái, từ trước ra sau, bề mặt khung kim loại có vết trầy xước tạo thành vùng kích thước (7x4) cm bề mặt dính chất màu đỏ, cao cách nền 75cm.

Dấu vết để lại trên các phương tiện phù hợp với hiện trường xảy ra vụ việc, vị trí va chạm đầu tiên là phần đầu xe mô tô 77L1-185.41 với khung bảo vệ thùng xe bên trái của xe ô tô 77H-022-34.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G tạm giữ và trả lại xe ô tô BKS 77H-022.34 cho chủ sở hữu là ông Phan Bá T1 và trả xe mô tô BKS 77L1-185.41 cho ông Nguyễn Thành K là cha ruột bị hại Nguyễn Thành T.

- Về dân sự:

+ Ông Nguyễn Thành K (cha ruột bị hại Nguyễn Thành T) yêu cầu bị cáo và ông Phan Bá T1 bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường.

+ Chị Nguyễn Thị Minh K1 (vợ của bị hại Trần Nguyễn Đức H3) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.201.000.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường.

+ Đến nay ông Phan Bá T1 (chủ xe ô tô, đồng thời là người sử dụng lao động) đã hỗ trợ cho gia đình bị hại Nguyễn Thành T và Trần Nguyễn Đức H3 mỗi gia đình 50.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Công H đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thành T số tiền 20.000.000 đồng (là tiền bồi thường chiếc xe mô tô 77L1-185.41 bị hư hỏng do tai nạn).

Bản Cáo trạng số 02/CT – VKSGL1-KV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai truy tố Huỳnh Công H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Công H có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 16 giờ 25 phút, tại đoạn ngã ba đường D - N thuộc khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai, Huỳnh Công H (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 77H-022.34 đi vào nơi giao nhau không đúng phần đường quy định nên dễ xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 77L1-185.41 do anh Nguyễn Thành T điều khiển chở anh Trần Nguyễn Đức H3 đi trên đường N theo hướng Đ, gây ra tai nạn. Hậu quả, anh T và anh H3 chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả gây ra, bị hại anh Nguyễn Thành T cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về Dân sự: buộc ông Phan Bá T1 bồi thường thiệt hại cho các gia đình nạn nhân, cụ thể:

+ Bồi thường cho gia đình anh T: chi phí mai táng: 100.000.000 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần: 100.000.000 đồng; chi phí cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phan Uyển N (con ruột anh T) 490.000 đồng/tháng tính từ ngày xảy ra tai nạn 22/3/2025 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

+ Bồi thường cho gia đình anh H3: bồi thường chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần là 283.600.000đ, chia số tiền này bồi thường thành 02 đợt vào ngày 15/9/2026 và 15/9/2027 theo sự tự nguyện của chị K1; bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Nguyễn Khả H4 và Trần Nguyễn Phúc H5 mỗi cháu 2.340.000đ/tháng tính từ ngày 27/10/2025 đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Huỳnh Công H có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo có giấy phép lái xe hạng C theo

quy định, khoảng 16 giờ 25 phút, tại đoạn ngã ba đường D - N thuộc khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai, Huỳnh Công H đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 77H-022.34 đi vào nơi giao nhau không đúng phần đường quy định nên dễ xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 77L1-185.41 do anh Nguyễn Thành T điều khiển chở anh Trần Nguyễn Đức H3 đi trên đường N theo hướng Đ, gây ra tai nạn. Hậu quả, anh T và anh H3 chết tại chỗ.

Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ của Huỳnh Công H đã vi phạm quy định: “*Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành biển báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác*” tại khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 02 người nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông làm chết 02 người là rất nghiêm trọng nên phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả; Mặt khác, trong vụ án này, bị hại, anh Nguyễn Thành T cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, đến phần đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên đã không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe ô tô của H điều khiển vào nơi giao nhau từ phía bên phải của anh T, để xe mô tô của anh Tân T3 vào hông xe bên trái của xe ô tô gây tai nạn giao thông nói trên. Do đó, HĐXX áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng một mức án phù hợp của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa vừa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, vừa đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

4.1 Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: xét thấy xe ô tô, biển số 77H-022.34 mà bị cáo điều khiển gây tai nạn thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T4 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 77006500 do Phòng C2 Công an tỉnh B – nay là Gia Lai cấp ngày 17/11/2021), theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số doanh nghiệp: 4101407092, người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lâm Thị Kim L2. Ngày 02/01/2025, ông Phan Bá T1 đã ký hợp đồng thuê xe số 02/HĐTX/2025 với Công ty TNHH T4, theo hợp đồng, ông T1 thuê xe ô tô, biển số 77H-022.34, hai bên đã thỏa thuận: bên B (ông T1) “phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc liên quan, liên đới bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra khi xảy ra tai nạn giao thông nếu có trong thời gian thuê xe, sử dụng xe”. Hợp đồng có giá trị từ 01/02/2025 đến hết ngày 02/01/2026. Đồng thời, sau khi thuê xe, ông T1 đã giao xe cho bị cáo Huỳnh Công H sử dụng, bị cáo đã ký Hợp đồng lao động số 01-2025/HĐLĐ ngày 02/01/2025 với ông T1. Do vậy, theo quy định tại các Điều 584, 585, 591, 600, 601 của Bộ luật Dân sự thì ông Phan Bá T1 là người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án này.

2.1 Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Thành K yêu cầu bồi thường các khoản sau:

- Chi phí mai táng: 100.000.000 đồng và tiền mua đất xây mộ: 27.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 100.000.000 đồng;
- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phan Uyển N (con ruột anh T): 100.000.000 đồng.

Xét thấy:

- Về chi phí mai táng: số tiền mua đất xây mộ 27.000.000đ và chi phí mai táng 79.250.000 đồng theo phiếu tính tiền của dịch vụ mai táng N1 là chi phí hợp lý, trừ 01 khoản chi cho thầy cúng 4.800.000 đồng không phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được chấp nhận. Số tiền 20.750.000 đồng còn lại, ông K không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để HĐXX chấp nhận. Tổng số tiền chi phí mai táng (bao gồm cả tiền mua đất xây mộ) là 101.450.000đ. Tại phiên tòa, ông K tự nguyện yêu cầu bồi thường 100.000.000đ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

- Về tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: ông K tự nguyện yêu cầu 100.000.000 đồng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận.

- Về tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phan Uyển N (con ruột anh T, sinh ngày 17/3/2024): ông K tự nguyện yêu cầu 100.000.000 đồng (tương đương 491.000đ/tháng x 204 tháng tính từ ngày xảy ra tai nạn đến khi cháu N tròn 18 tuổi) phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông Phan Bá T1 yêu cầu được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng trước đây ông đã hỗ trợ cho gia đình anh T trong số tiền ông phải bồi thường cho gia đình anh T. Tuy nhiên, ông K trình bày đã khấu trừ số tiền này trước khi yêu cầu bồi thường số tiền trên nên HĐXX không khấu trừ nữa. Tổng cộng số tiền ông Phan Bá T1 phải bồi thường chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần là 200.000.000đ. Đồng thời bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phan Uyển N 491.000đ/tháng tính từ ngày 22/3/2025 đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

4.3 Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Nguyễn Đức H3, chị Nguyễn Thị Minh K1 yêu cầu bồi thường các khoản sau:

- Chi phí mai táng: 52.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 234.000.000 đồng;

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Khả H4 (con ruột anh H3, sinh ngày 27/3/2023): 2.340.000đ/tháng x 186 tháng tính từ ngày viết bản kê 27/10/2025 đến khi cháu H4 tròn 18 tuổi: 435.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Phúc H5 (con ruột anh H3, sinh ngày 14/10/2024): 2.340.000đ/tháng x 206 tháng tính từ ngày viết bản kê 27/10/2025 đến khi cháu H5 tròn 18 tuổi: 482.000.000 đồng.

Xét thấy:

- Về chi phí mai táng: 52.000.000đ theo phiếu tính tiền của dịch vụ mai táng Đ là chi phí hợp lý, trừ 01 khoản chi cho thầy chùa cúng 2.400.000 đồng không phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được chấp nhận. Số tiền chi phí mai táng là 49.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị K1 trình bày có chi phí mua đất xây mộ cho anh H3 nhưng chị không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

- Về tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: chị K1 yêu cầu 234.000.000 đồng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận.

- Về tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Khả H4 (con ruột anh H3, sinh ngày 27/3/2023): 2.340.000đ/tháng x 186 tháng tính từ ngày viết bản kê 27/10/2025 đến khi cháu H4 tròn 18 tuổi: 435.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nguyễn Phúc H5 (con ruột anh H3, sinh ngày 14/10/2024): 2.340.000đ/tháng x 206 tháng tính từ ngày viết bản kê 27/10/2025 đến khi cháu H5 tròn 18 tuổi: 482.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu của chị K1 phù hợp với quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự, Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa chị K1 xác định trong số tiền bồi thường chưa trừ 50.000.000đ mà ông T1 đã bồi thường trước nên HĐXX tính khấu trừ. Ông Phan Bá T1 phải bồi thường chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần là 233.600.000 đồng $[(49.600.000 + 234.000.000) - 50.000.000]$. Chị K1 yêu cầu chia số tiền này bồi thường thành 02 đợt vào ngày 15/9/2026 và 15/9/2027, đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX chấp nhận.

Đồng thời bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Nguyễn Khả H4 và Trần Nguyễn Phúc H5 mỗi cháu 2.340.000đ/tháng tính từ ngày 27/10/2025 đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

[5] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thành T: Khi T điều khiển xe mô tô BKS 77L1-185.41 chở Trần Nguyễn Đức H3 đi đến ngã ba đường D - N là nơi giao nhau nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn và không nhường đường cho xe ô tô tải BKS 77H-022.34 do Huỳnh Công H điều khiển đi vào nơi giao nhau từ bên phải theo hướng di chuyển của T nên để xe mô tô va chạm với xe ô tô gây tai nạn giao thông. Hậu quả, T và H3 chết tại chỗ. Hành vi của Nguyễn Thành T đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ”; vi phạm khoản 2 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ “Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải”. Tuy nhiên, Nguyễn Thành T là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Ông Phan Bá T1 phải chịu 21.344.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND khu vực 1 – Gia Lai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 591, 600, 601 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Công H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: buộc ông Phan Bá T1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình các bị hại:

3.1 Ông Phan Bá T1 phải bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Thành T (do ông Nguyễn Thành K đại diện nhận):

- Bồi thường chi phí mai táng và bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

- Bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phan Uyên N 491.000đ/tháng tính từ ngày 22/3/2025 đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

3.2 Ông Phan Bá T1 phải bồi thường cho gia đình anh Trần Nguyễn Đức H3 (do chị Nguyễn Thị Minh K1 đại diện nhận):

- Bồi thường chi phí mai táng và bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 233.600.000đ.

Cụ thể:

- + Ngày 15/9/2026: Ông Phan Bá T1 phải bồi thường 116.800.000 (một trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng;

- + Ngày 15/9/2027: Ông Phan Bá T1 phải bồi thường 116.800.000 (một trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

- Bồi thường chi phí cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Nguyễn Khả H4 và Trần Nguyễn Phúc H5 mỗi cháu 2.340.000đ/tháng tính từ ngày 27/10/2025 đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc ông Phan Bá T1 phải chịu 21.344.000 (hai mươi một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 1 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- CQ THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hoà